

Phẩm 84: TƯ TRONG LUẬN HÀNH ẤM Ở NHÓM KHỔ ĐỂ

Trong kinh dạy: Tư là hành ấm.

Hỏi: Thế nào là tư?

Đáp: Mong cầu là tư. Như trong kinh dạy: Tư thấp, cầu thấp và nguyện thấp.

Hỏi: Vì sao biết mong cầu là tư?

Đáp: Trong kinh dạy: tác động dấy khởi gọi là hành. Thọ ấm tác, động dấy khởi gọi là cầu. Trong kinh lại nói: Tác động dấy khởi đều nương vào ái. Trong kinh lại dạy: Như một bó lúa mạch để giữa ngã tư đường, sáu người đến dẫm đạp, lại có người thứ bảy đến đạp nữa. Ý các Tỳ-kheo thế nào? Bó lúa đã mềm nhuyễn chưa? Bạch Thế Tôn! Đã mềm rồi. Đức Phật dạy: Người si mê cũng vậy, thường bị sáu xúc nhập tác động. Khi bị tác động như vậy, lại tư duy thân sau đó là đã đạt đến mềm nhuyễn. Phải biết như thế, mong cầu tức là tư. Lại nói: Ý tư thực nên quán như đồng lửa. Lửa dụ cho cái gì? Người này mong cầu thân sau mà thân sau như lửa, vì thường phát sinh các khổ. Lại, trong kinh dạy: “Ngã tức là chỗ động, cũng là hý luận, tác động dấy khởi nương vào ái. Tùy theo chỗ có ngã thì tức có động niệm và hý luận, tác động, dấy khởi nương vào ái. Nếu tác động dấy khởi pháp thì gọi là nương vào ái; phải biết cầu tức là tư. Lại nói, nếu trẻ nhỏ từ lúc mới sinh, đã tập lòng từ thì có thể khởi nghiệp bất thiện và nghĩ về nghiệp bất thiện không? Bạch Thế Tôn! Không. Nghĩa này gọi là mong cầu gây tạo nghiệp bất thiện. Lại nói, nghiệp là tư và tư dĩ. Tư trong đây là ý nghiệp. Tư dĩ là nghiệp của thân và miệng. Tư dĩ gọi là cầu. Trong kinh Hòa Lợi nói. “Ni-kiền-tử không dùng nước lạnh, chỉ dùng nước nóng, khi sắp chết, cầu nước lạnh rốt cuộc không có, mà chết, sinh ý chấp trước cõi trời”. Đó là vì tư duy lạnh nên sinh. Thế nên phải biết mong cầu tức là tư.

Hỏi: Ông nói: Cầu tức là tư. Ấy là tướng của ái, chẳng phải là tư. Vì sao? Vì như trong kinh Hữu Nhân Hữu Duyên có dạy: “Sự mong cầu của người si mê là ái”. Lại trong kinh Đại Nhân dạy: “Nhân nơi ái nên mong cầu”. Trong kinh lại nói: Người khổ mong cầu nhiều, người vui không mong cầu. Lại nói: Nếu người ham muốn nơi năm dục, ham muốn đó tức là mong cầu. Lại nói: Ái là nhân duyên của thủ, trước mong cầu, sau chấp giữ. Cầu tức là ái. Vậy nên, nếu ông cho cầu là tư thì việc này không hợp lý. Ông lại nói: Nguyện là tư, điều này cũng không đúng. Vì sao? Vì trong kinh Hòa Lợi dạy: Chẳng suy nghĩ tạo nghiệp thì nghiệp

này không nặng. Không suy nghĩ gọi là không biết trước. Thế gian cũng cho: Biết tức là tư (nghĩ). Như nói: Thế nào người trí có thể làm việc này? Người nào có tư duy sẽ làm được việc này. Nghĩa của câu này là: Vì là người trí cho nên biết, biết tức là suy nghĩ.

Đáp: Nguyện gọi là tích góp. Nguyện thuộc một phần ham muốn (dục), gọi là tư. Như người nguyện nói: Đồi sau, tôi được làm thân người như thế.

Hỏi: Nếu nguyện thuộc một phần của ham muốn là tư thì không có tư vô lậu. Vả lại, tư là nhân của ái. Như trong kinh dạy: Nếu nhận biết thấu rõ về ý tư thực, thì nhận biết thấy rõ việc đoạn trừ ba ái. Vậy nên biết tư là nhân của ái.

Đáp: Ông nói: Không có tư vô lậu. Tôi cũng không nói: Có tư vô lậu. Vì sao? Vì tác động dấy khởi hành tướng, nên gọi là tư. Pháp vô lậu không có tướng dấy khởi tác động, nên tư là pháp dấy khởi tác động chẳng phải pháp diệt. Ông lại nói, tư là nhân của ái. Việc này cũng không đúng. Vì sao? Vì tư là quả của ái, cũng thuộc một phần của ái, chứ chẳng phải nhân của ái. Vì quả đoạn cho nên nói nhân đoạn. Nghĩa là vì ý tư thực đoạn nên ba ái đoạn dứt. Các nhân duyên hành, cũng lấy đó mà trả lời. Vậy nên biết, một phần của ái là tư. Ái có hai loại: Có nhân, có quả. Nhân gọi là ái, quả là cầu, cầu tức là tư.

Hỏi: Nếu lúc nhân gọi là ái, lúc quả gọi tư thì tư chẳng phải là một phần của ái. Vì sao? Vì pháp ở trong nhân có tướng khác, ở trong quả có tướng khác, cho nên biết tư chẳng phải một phần của ái. Như trong kinh Hữu Nhân Hữu Duyên dạy: “Sự mong cầu của người si mê là ái, việc làm của ái, tức là nghiệp”. Thế nên biết, Tư tùy theo tướng nghiệp, nên khác với ái. Như người tham việc gì, thì mong cầu việc ấy. Vì thế, từ tham nên sinh khởi mong cầu. Vậy cầu tức là tư. Thế nên tham tức là nhân của tư.

Đáp: Tôi, trước đã nói một phần của ái là tư. Một phần của ái chính là ái. Nhưng ái khởi đầu tiên gọi là tham. Tham rồi gọi là cầu. Ông lại nói nguyện, thì việc này chẳng đúng. Vì sao? Vì nguyện là một phần của tư. Trước tiên nguyện gọi là nghiệp, nghiệp sau đó là hồi hướng.

Hỏi: Tư và ý là một hay khác?

Đáp: Ý tức là tư. Như trong Pháp Cú dạy: Việc làm, lời nói từ tâm ác, đều chịu quả khổ. Tâm thiện cũng vậy. Thế nên biết, ý tức là tư. Nếu ý chẳng phải tư thì cái gì làm ý nghiệp? Ý nghiệp là ý hành trong cảnh duyên. Vì vậy tư tức là ý. Tuy nói tổng tướng ý hành là tư mà tư phần nhiều nói trong thiện và bất thiện. Tư này có nhiều phần. Nếu

người vì chúng sinh kia mà cầu thiện hay ác, thì lúc đó gọi là tư. Nếu cầu sự việc chưa đạt được, thì lúc ấy gọi là cầu. Nếu cầu thân sau, thì lúc ấy gọi là nguyện. Thế nên biết, một tư mà dùng nhiều tên để gọi.

Phẩm 85: XÚC

Thức ở trong cảnh duyên gọi là xúc. Do ba việc hòa hợp, gọi là xúc; đây chẳng phải tướng của xúc. Vì sao? Vì căn chẳng đến duyên, cho nên căn, duyên chẳng phải hòa hợp. Vì ba việc này có thể nắm lấy duyên, nên gọi là hòa hợp.

Hỏi: Riêng có tâm số pháp gọi là xúc. Vì sao? Vì trong mười hai nhân duyên nói: Xúc nhân duyên với thọ. Lại nói xúc là nhân của thọ, tướng, hành. Nếu pháp không có làm sao có nhân? Thế nên biết có tâm số pháp này gọi là xúc. Trong kinh Lục Lục nói có nhóm sáu xúc. Trong kinh lại dạy: “Nên quán về xúc của vô minh v.v...”. Nếu nói là các nhân thành tựu pháp giả thì chẳng cần riêng nói pháp giả. Trong kinh có nói hai loại xúc, một là ba việc hòa hợp là xúc, hai là ba việc hòa hợp nên thành xúc. Nên biết, xúc có hai thứ: Một có tự thể, hai là giả gọi tên. Như mặt trời, châu báu và phân trâu, ba thứ khác với lửa. Mặt trăng, châu báu khác với nước, đất khác mầm, mộng. Như vậy, xúc khác với mắt thì có lỗi gì? Như các Tỳ-kheo hòa hợp chẳng khác các Tỳ-kheo. Các ấm hòa hợp, chẳng khác các ấm. Hai cây hòa hợp chẳng khác hai cây! Hai tay hòa hợp chẳng khác hai tay. Các bệnh hòa hợp chẳng khác các bệnh. Xúc cũng như vậy, chẳng khác mắt, lại có lỗi gì?!

Đáp: Trước tôi nói: Tâm có thể nắm giữ cảnh duyên, lúc đó gọi là xúc. Cho nên khi tâm làm nhân sinh thức, sau đó các pháp thọ v.v... mới sinh. Trong kinh Lục Lục cũng nói: Khi đó gọi là xúc. Thật đúng đạo lý. Chúng tôi không chấp nhận hai loại xúc ấy. Thường nói, ba việc hòa hợp gọi là xúc. Giả như có hai thứ xúc ấy thì cũng nên trừ bỏ kinh ấy, vì trái với pháp tướng. Do đó, dẫn chứng kinh ấy là chẳng phải nhân. Và lại, nếu xúc này khác nhau như nước lửa, thì tạo tác cũng nên khác mà thật không thấy riêng có khác với tạo tác. Vậy nên biết, xúc này chẳng khác với ba việc kia. Nếu xúc là tâm số thì khác với các tâm số khác. Vì sao? Vì xúc là do các tâm số duyên mà có xúc, chẳng phải xúc duyên mà cho là sinh khác. Vì thế cho nên chẳng phải là tâm số pháp.

Hỏi: Vì xúc trội hơn, nên xúc duyên, còn tâm số pháp chẳng phải xúc duyên. Xúc như thọ tức là thọ duyên ái, chẳng phải ái.

Đáp: Xúc có tướng trội gì mà các tâm số khác không có, cần nói tướng đó ra? Mà thật ra chẳng thể nói được. Thế nên chẳng phải nhân. Thọ là thời gian đầu, ái là thời gian sau. Cho nên thọ duyên với thọ của

duyên ái, chẳng phải ái. Nếu xúc là tâm số pháp riêng thì nên nói tướng đó, mà thật ra chẳng thể nói được, phải biết là chẳng khác. Đức Phật đối với những pháp khác nhau, cũng có nói tên xúc, như nói: Hoặc có khổ nào đến xúc vào thân người. Lại nói: Thọ nhận xúc lạc không phóng túng, thọ nhận xúc khổ chẳng sân giận. Đây là ở trong các thọ nói tên gọi xúc. Đức Phật nói với Quỷ Tiền mao (lông nhọn như tên): “thân của người xúc chạm vào thô rít không thể gần gũi”. Như người đời nói, lửa tiếp xúc là vui, cũng nói xúc là ăn, cũng nói tay tiếp xúc. Những điều này, đều là các sự được thân thức biết mà nói tên gọi của xúc. Ở chỗ khác lại nói, người mù chẳng xúc với sắc. Cũng là ở trong cảnh duyên của sắc v.v... mà nói tên gọi của xúc. Vậy nói về xúc không nhất định, chẳng phải là riêng có tâm số pháp này. Nếu nói xúc là tâm số pháp, thì trái với tướng xúc. Vì sao? Vì Đức Phật dạy: Ba sự hòa hợp nên mới gọi là xúc. Nên biết sự thật là không có tâm số pháp xúc riêng. Nếu pháp đến ở nơi thân thì đều gọi là xúc. Tùy khả năng cùng với thọ v.v.. làm nhân cho tâm số, lúc đó gọi là xúc.

Phẩm 86: NIỆM

Tâm phát khởi, gọi là niệm. Vì niệm này là tướng phát khởi, nên mỗi mỗi niệm thường sinh tâm khác nữa. Lại nói: Tướng niệm có thể làm cho công việc hoàn thành. Như trong kinh dạy: Nếu nhãn nội nhập không hoại sắc thì cảnh ngoại nhập hiện ở trước mắt. Trong đây nếu không thể sinh tâm niệm nào khác thì nhãn thức không sinh.

Hỏi: Các thức nhận biết đều do năng lực của niệm phát sinh phải không?

Đáp: Chẳng phải vậy. Vì sao? Vì các thức nhận biết sinh, khởi không có nhất định; hoặc do năng lực làm phát khởi mà sinh, ví như cố đoạn trừ các dục; hoặc do năng lực của căn mà sinh, như người tinh mắt, có thể thấy từng đầu sợi lông; hoặc do năng lực duyên mà sinh; như từ xa thấy ánh sáng đèn, mà chẳng thấy lay động. Hoặc do luyện tập giỏi mà sinh, như các nghề nghiệp tinh xảo, hoặc do chắc chắn nắm giữ tướng mà sinh, như đấm say nơi sắc. Hoặc do pháp tự nhiên phải sinh, như thiên định trong thời kiếp tận. Hoặc do thời tiết nên sinh, như chúng sinh tâm ác thì bị đoản mạng. Hoặc do chỗ sinh sinh, như tâm trâu, dê v.v... Hoặc tùy sức lực của thân mà sinh, như tâm của nam nữ. Hoặc tùy năm tháng mà sinh, như tâm của trẻ nít. Hoặc do mỗi một mà sinh. Hoặc do năng lực của nghiệp mà sinh, như thọ hưởng các dục. Hoặc do năng lực của định mà sinh, như buộc tâm vào một chỗ, thì tăng thêm sự

hiểu biết. Hoặc do quyết định chắc chắn nên sinh, như tiếp theo đạo vô ngại, chắc chắn sinh giải thoát. Hoặc do nhàm chán lâu dài nên sinh, như chán mùi cay đắng, thì nghĩ về vị ngọt. Hoặc tùy theo sự ưa thích mà sinh, như đứng trước các sắc. Hoặc thích xem sắc mà lại không ưa nghe tiếng, đối với các màu xanh... cũng vậy. Hoặc do mềm mại nên sinh, như lông đâm vào mắt mà sinh đau nhức, còn các nơi khác thì không như vậy. Hoặc do khổ dứt nên sinh, như chữa lành bệnh mắt, thì ăn mới ngon. Hoặc do dứt trừ chướng ngại nên sinh, như trừ bỏ các dục thì biết lỗi lầm của nó. Hoặc theo tuần tự nên sinh, như do hạ mà sinh trung, do trung mà sinh thượng. Hoặc tùy chỗ nào thiên lệch mà sinh.

Hỏi: Nếu tất cả sự hiểu biết đều thứ lớp phụ thuộc nhau, thì sao lại nói không thể phát sinh tâm niệm khác?

Đáp: Vì ngoại đạo. Các ngoại đạo nói: Thần ý hòa hợp nên sự hiểu biết sinh. Vì muốn phá học thuyết ấy, nên mới chỉ rõ sự hiểu biết đều tùy thuộc thứ lớp duyên, nên mới nói như vậy. Nếu không thể sinh tâm niệm khác, thì sự hiểu biết chẳng sinh. Vì sao? Vì theo thứ lớp duyên, nên sự hiểu biết có nhân mỗi mỗi phát sinh. Tùy vào chỗ thiên lệch mà mỗi mỗi thức sinh. Ví như đốn chặt cây, tùy theo phía nghiêng mà cây ngã. Với lại, trước đã nói, các thức không sinh cùng thời. Do nhân duyên này, nên biết, các thức đều theo thứ lớp mà phát sinh. Với lại các thức pháp, phải sinh theo thứ tự, không phải chờ thần ý hòa hợp. Như vật bên ngoài, như gốc, rễ, cành, lá, hoa, quả, đều sinh ra theo thứ lớp. Pháp bên trong cũng như vậy, mỗi mỗi sự hiểu biết đều theo thứ lớp sinh khởi. Niệm này cũng có hai thứ: Một nhớ nghĩ chân chánh, hai tà niệm. Nhớ nghĩ chân chánh là thuận với đạo lý, như nói hỏi đúng vấn nạn đúng, thì nên trả lời, vì hỏi có lý; như là hỏi về thật tướng các pháp, về tánh vô thường... gọi là đúng. Với lại, tùy vào năng và sở mà thành, nên gọi là đúng. Thế nên biết, tùy thuận vào đạo niệm, vào chân thật niệm; gọi là nhớ nghĩ đúng đắn (nhớ nghĩ chân chánh). Lại tùy vào lúc người nghĩ cũng gọi là nghĩ đúng (nhớ nghĩ chân chánh). Như người nhiều tham dục thì nên quán bất tịnh, là nhớ nghĩ đúng đắn. Khi tâm chìm đắm thì phải phát khởi tướng lên, gọi là nghĩ đúng đắn. Trái với những việc trên, gọi là nhớ nghĩ sai quấy (tà niệm). Nhớ nghĩ chân chánh có thể sinh các công đức. Tà niệm có thể dấy khởi mọi phiền não.

Phẩm 87: DỤC (Ham Muốn)

Tâm có ý nghĩ mong đợi, gọi là ham muốn. Vì sao? Vì trong kinh nói: ham muốn dục. Vì mong đợi các dục nên gọi là ham muốn các dục. Lại trong kinh dạy: “Dục là gốc của pháp”. Vì ham muốn mong cầu cố được tất cả pháp, nên gọi là gốc của pháp. Lại nói: “Nếu các Tỳ-kheo ham muốn rất nhiều về pháp của Ta, thì pháp tồn tại lâu dài”. Nếu ý nghĩ chuyên tâm mong đợi, thì gọi là ham muốn rất nhiều. Trong Như Ý Túc nói: “Dục Tam muội, Tinh tấn Tam muội, Tâm Tam muội, Tư duy Tam muội”. Tùy thuộc ý nghĩ mong đợi của tâm gọi là dục. Từ ham muốn pháp đến tinh tấn trợ giúp việc tu tập Định, Tuệ; qua bốn việc này mà mọi mong đợi đều đạt được, gọi là phần Như ý. Lại nói: Ông muốn bay đi. Lại có vị Tỳ-kheo thường ưa thích đọc tụng. Vị này tu thiền chứng được quả vị A-la-hán nên không đọc tụng nữa. Có vị trời hỏi: Ông thường thích tụng, hôm nay sao không tụng? Tỳ-kheo ấy đáp: Trước kia tôi vốn chưa xa lìa dục, nên cần muốn kinh thư. Nay đã xa rời ba cõi, nên chẳng cần dùng nữa. Mọi Kinh sách hiện có, đối với Thánh nhân đã đạt được thiền định, trí tuệ đều nói đó là pháp có thể xả bỏ. Cho nên biết, vì ý nghĩ mong đợi là ham muốn, rồi nhân nơi ý nghĩ mong đợi tham đắm các dục đó gọi là tham dục.
